TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HSST
Ngày: 20/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hằng

Nghề nghiệp: Cán bộ Hội liên hiệp phụ nữ huyện Mỹ Xuyên.

2. Ông Lương Minh Suốt.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Phước Thiện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Trần Thị D (chết); vợ: Trần Thị N (sống); anh, chị em ruột: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2018 cho đến nay.

- *Bị hại:* Ông Trương Văn N, sinh năm 1960 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Ngọc Được, xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1958 (có đơn xin vắng mặt).

2/ Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Ông Lê Văn L, sinh năm 1961 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ ấp Dương Kiển, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1957 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ ấp Hòa Tr, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt).

6/ Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1958 (có mặt).

Cùng địa chỉ ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 08/01/2018, tại nhà ông Huỳnh Văn B thuộc ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng tổ chức uống rượu, có mặt ông B, ông Trương Văn N, ông Trần Văn Kh, ông Huỳnh Văn K, ông Nguyễn Văn R và ông Lê Văn L. Cuộc nhậu diễn ra được một lúc thì bị cáo Nguyễn Văn T đi ruộng về ngang nhà ông B, thấy uống rượu nên vào tham gia. Trong lúc uống rượu, giữa ông N và bị cáo T xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau về cách xưng hô giữa ông N và bị cáo T. Thấy vậy, ông K, ông R và ông L bỏ ra về trước. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị cáo T ra về, còn lại ông B, ông Kh và ông N tiếp tục uống rượu. Bị cáo T đi từ nhà ông B ra đường lộ đất được khoảng 20m thì dừng lại, ngồi xuống lộ đất cặp bụi cây bạch đàn trước cửa nhà ông B nghe điện thoại. Lúc này có ông Nguyễn Văn Ng chạy xe mô tô chở thức ăn tôm ra ruộng, ông Ng đi ngang qua bị cáo T và dừng xe lại cách chỗ bị cáo T đang ngồi khoảng 02m – 03m nói chuyện với bị cáo, cùng lúc thì ông N từ trong nhà ông B đi ra thấy bị cáo T đang ngồi thì ông N tiếp tục thách thức và dùng tay đánh trúng vào đầu bị cáo T một cái làm cho bị cáo chúi đầu về phía trước nhưng không té. Bị cáo đứng dậy hỏi ông N *"Mày làm gì đánh tao"* ông N trả lời *'Tao đánh mày đó, mày làm gì tao, tao đánh mày chết mẹ mày luôn",* nghe vậy bị cáo mới quay mặt vào nhà ông B nói với ông Kh *"Kh ơi! Tao đi về nghe điện thoại thì bị N đánh, mày làm chứng cho tao nghe, nó đánh tao trước"* vừa nói xong bị cáo quay lại chỗ ông N đang đứng, dùng tay phải nắm lại đánh một cái trúng vào mắt phải ông N làm cho ông N té nằm ngữa xuống đất, ông N dùng hai tay ôm mặt lại, bị cáo và ông N tiếp tục dùng tay vật lộn với nhau trên lộ đất, trong lúc ông Nguyên còn đang nằm ngữa dưới đất, bị cáo ngồi lên bụng của ông N dùng cùi chỏ đánh trúng vào ngực và vùng mặt của ông N khoảng 04 – 05 cái nữa thì ông Huỳnh Văn K và ông Nguyễn Văn Ng chạy đến can ngăn. Thấy ông N bị chảy máu ở mắt bên phải nên ông Kh cũng chạy ra cùng ông K, ông Ng kè ông N vào nhà ông B băng bó vết thương ở mắt, còn bị cáo đi đường bờ ao tôm để về nhà.

Khi bị cáo T đang đi trên bờ ao tôm của ông B thì giữa bị cáo và ông B tiếp tục xảy ra cự cãi với nhau vì ông N là bạn thân của ông B, lúc này ông B lấy một cây dao (loại dao chét) chạy ra chỗ bị cáo T đang đứng, ông B dùng bề sống cây dao chét chém trúng vào tay trái của bị cáo một cái và dùng chân đạp vào bụng bị cáo làm cho bị cáo té xuống ao tôm. Trong lúc bị cáo đang leo lên bờ,

thì ông N từ trong nhà ông Boe chạy ra dùng chân đá vào bụng của bị cáo một cái. Lúc này ông Ng chạy đến can ra, ông N và ông B bỏ đi vô nhà, còn bị cáo bỏ đi về nhà. Đến sáng ngày 09/01/2018 ông N đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu khám, điều trị. Đến ngày 10/01/2018 thì bệnh viện đa khoa tỉnh Bạc Liêu chuyển ông N lên bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh nhập viện điều trị kể từ ngày 11/01/2018 đến ngày 19/01/2018 thì xuất viện.

Bị cáo T bị ông B dùng bề sống dao chém trúng tay trái và bị ông B, ông N đạp vào bụng, nhưng chỉ bị xây sát nhẹ không nằm viện điều trị, bị cáo có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý đối với ông B, ông N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 138/TgT-PY ngày 13/7/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận thương tích của ông Trương Văn Ng: Mắt phải thị lực sáng – tối (âm tính) do di chứng tổn thương (sau bị đánh); tổng tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là 41%, tổn thương do vật tày gây nên.

Vật chứng cơ quan chức năng thu giữ gồm: 01 cây dao (loại dao chét) chiều dài 47cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, mũi bằng, nơi rộng nhất của lưỡi dao 07cm do ông B giao nộp.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSMX ngày 24/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là đã dùng tay phải nắm lại đánh vào mắt phải của bị hại Trương Văn N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương theo kết luận giám định pháp y là 41%, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, về hình sự bị hại Trương Văn N yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo T bồi thường các khoản chi phí trong quá trình điều trị và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 138.188.700 đồng, cụ thể như sau:

- Chi phí điều trị tại bệnh viện tỉnh Bạc Liêu và tại bệnh viện Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu giải quyết buộc bị cáo bồi thường theo hóa đơn thanh toán thực tế 788.700đ.

- Chi phí tiền xe yêu cầu bồi thường tổng cộng 8.000.000 đồng, cụ thể như sau: Thuê xe đi nhập viện tại bệnh viện tỉnh Bạc Liêu 2.000.000đ (trong đó tiền thuê xe chở đi nhập viện 1.000.000đ, tiền ăn uống và tiền mua vật dụng cá nhân 1.000.000đ); tiền thuê xe chuyển viện từ bệnh viện tỉnh Bạc Liêu đến nhập viện điều trị tại bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh 2.000.000đ; tiền xe và chi phí bị hại đưa tiền cho con ruột đi từ Bạc Liêu đến TP Hồ Chí Minh để lấy giấy chứng nhận thương tích 1.000.000đ (trong đó bao gồm tiền xe 500.000đ và tiền chi phí ăn uống, tiêu xài cá nhân trên đường đi 500.000đ); tiền xe đi bệnh viện Tai mũi họng Thành phố Hồ Chí Minh chụp hình 1.000.000đ (trong đó bao gồm tiền xe và tiền chi xài cá nhân của bị hại và vợ con bị hại cùng đi theo); tiền thuê xe xuất viện từ TP Hồ Chí Minh về tỉnh Bạc Liêu 2.000.000đ.

- Tiền công lao động của người bệnh 200.000đ/ngày x 12 ngày = 2.400.000đ.

- Tiền công lao động người nuôi bệnh, tại phiên tòa bị hại trình bày: Người nuôi bệnh là vợ của bị hại không có làm công việc gì, không có thu nhập nên không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công lao động của người nuôi bệnh.

- Tiền tổn thất tinh thần yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 120.000.000đ.

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Tiền ăn cho người bệnh, người nuôi bệnh và con của bị hại cùng ở bệnh viện với bị hại trong 12 ngày điều trị, yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 7.000.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản tiền xe gồm: tiền xe đi bệnh viện Bạc Liêu 1.000.000đ, tiền xe đi bệnh viện TP Hồ Chí Minh 2.000.000đ, tiền xe xuất viện từ TP Hồ Chí Minh về Bạc Liệu 2.000.000đ, tiền xe đi lấy giấy chứng nhận thương tích 500.000đ, tiền xe đi bệnh viện tai – mũi – họng TP Hồ Chí Minh chụp hình 500.000đ. Các khoản chi phí điều trị khác đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 24/CT-VKSMX ngày 24/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 1 Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586; 590 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/6/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho bị hại Trương Văn N tiền thuê xe đi nhập viện tỉnh Bạc Liêu 1.000.000đ; tiền thuê xe nhập viện từ tỉnh Bạc Liêu đến TP Hồ Chí Minh 2.000.000đ; tiền thuê xe xuất viện từ TP Hồ Chí Minh về tỉnh Bạc Liêu 2.000.000đ; tiền xe đi từ Bạc Liêu đến TP Hồ Chí Minh để lấy giấy chứng nhận thương tích 500.000đ; tiền xe qua lại từ bệnh viện mắt TP Hồ Chí Minh và bệnh viện Tai, mũi, họng TP Hồ Chí Minh chụp hình, thăm khám 500.000đ; tiền công lao động của người bệnh 11 ngày, mỗi ngày 200.000đ; tiền công lao động người nuôi bệnh do bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; tiền tổn thất tinh thần tương đương 25 tháng lương cơ bản 1.390.000đ x 25 tháng = 34.750.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe bị hại không yêu cầu, không đặt ra xem xét; tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh không phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị không chấp nhận. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy cây dao do ông Boe giao nộp. Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên buộc bị cáo nộp tiền án hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, những người làm chứng ông Nguyễn Văn R, ông Lê Văn L, Huỳnh Văn K, Nguyễn Văn Ng có đơn xin vắng mặt, Trần Văn Kh vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, tại giai đoạn điều tra những người vắng mặt có tên nêu trên đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người làm chứng.

Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 08/01/2018 do trước đó trong lúc uống rượu tại nhà ông B, giữa bị cáo và bị hại là ông Trương Văn N có xảy ra mâu thuẫn với nhau, sau đó bị cáo ra về cách nhà ông B khoảng 20m thì ngồi xuống đường đất nghe điện thoại, khi bị cáo đang ngồi nghe điện thoại thì ông N đi ra tiếp tục thách thức và dùng tay đánh trúng vào đầu bị cáo một cái làm cho bị cáo chúi đầu về phía trước nhưng không té. Bị cáo đứng dậy hỏi ông N *"mày làm gì đánh tao"* ông N trả lời *'tao đánh mày đó, mày làm gì tao, tao đánh mày chết mẹ mày luôn",* nghe vậy bị cáo mới quay mặt vào nhà ông B nói với ông Kh *"Kh ơi! Tao đi về nghe điện thoại thì bị N đánh, mày làm chứng cho tao nghe, nó đánh tao trước"* vừa nói xong bị cáo quay lại chỗ ông N đang đứng, dùng tay phải nắm lại đánh mạnh một cái trúng vào mắt phải ông N một cái làm cho ông N té nằm ngữa xuống đất, ông N dùng hai tay ôm mặt lại, bị cáo và ông N tiếp tục dùng tay vật lộn với nhau trên lộ đất, trong lúc ông N còn đang nằm ngữa dưới đất, bị cáo ngồi lên bụng của ông N dùng cùi chỏ đánh trúng vào ngực và vùng mặt của ông N khoảng 04 – 05 cái nữa thì ông Huỳnh Văn K và ông Nguyễn Văn Ng chạy đến can ngăn. Thương tích tại mắt bên phải của ông N là do bị cáo gây ra với tỷ lệ tổn thương là 41%.

[2] Tại bản kết luận giám định pháp y số 138/TgT-PY ngày 13/7/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận thương tích của ông Trương Văn N; Mắt phải thị lực sáng – tối (âm tính) do di chứng tổn thương (sau bị đánh); tổng tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là 41%, tổn thương do vật tày gây nên.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù

hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Cho nên, có đủ căn cứ xác định do mâu thuẫn và bị hại đánh bị cáo trước nên bị cáo dùng tay đánh trúng mắt phải của bị hại gây thương tích 41%, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích. Và Cáo trạng 24/CT-VKSMX ngày 24/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ. Nhưng vì mâu thuẫn, bị cáo không kềm chế được nên đã gây thương tích cho bị hại N làm tổn hại mắt phải với tỷ lệ 41%, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Cho nên đối với bị cáo cần phải xử nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.1] Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như sau: người bị hại có một phần lỗi vì đã tiếp tục gây sự và đánh bị cáo trước. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến công an xã H đầu thú; trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng, trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, mẹ ruột của bị cáo có công với cách mạng (Bút lục 230, 231). Nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: xét các khoản mà bị hại ông Trương Văn N yêu cầu như đề cập ở phần trên thì thấy như sau:

[5.1] Chi phí điều trị 788.700đ là thực tế, có hóa đơn hợp lệ nên có căn cứ chấp nhận.

[5.2] Tiền xe bị hại yêu cầu bồi thường tổng cộng 8.000.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: tiền thuê xe đi nhập viện tại Bạc Liêu 1.000.000đ là thực tế và hợp lý bị cáo đồng ý bồi thường 1.000.000đ nên có căn cứ chấp nhận; đối với khoản tiền ăn uống và tiền mua vật dụng cá nhân trong thời gian điều trị tại Bạc Liêu 1.000.000đ là không phù hợp quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận. Tiền thuê xe chuyển viện từ bệnh viện tỉnh Bạc Liêu đến nhập viện điều trị tại bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh 2.000.000đ là thực tế và hợp lý, bị cáo đồng ý bồi thường nên xét chấp nhận nên có căn cứ chấp nhận. Tiền xe chuyến đi và về từ Bạc Liêu đi Thành phố Hồ Chí Minh 500.000đ để lấy giấy chứng nhận thương tích là phù hợp, bị cáo đồng ý bồi thường 500.000đ nên chấp nhận 500.000đ, còn tiền ăn uống và tiêu xài cá nhân trên đường đi 500.000đ là không phù hợp quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận. Tiền xe qua, lại bệnh viện Tai, mũi, họng Tp Hồ Chí Minh chụp hình, thăm khám 500.000đ là phù hợp nên, bị cáo đồng ý bồi thường có căn cứ chấp

nhận, còn tiền ăn uống và tiêu xài cá nhân trên đường đi 500.000đ là không phù hợp quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận; tiền thuê xe xuất viện từ Thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Bạc Liêu 2.000.000đ là thực tế và hợp lý, bị cáo đồng ý bồi thường nên có căn cứ chấp nhận. Như vậy có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận 6.000.000đ tiền xe.

[5.3] Tiền công lao động của người bệnh 200.000đ/ngày x 12 ngày = 2.400.000đ. Xét thấy số tiền thu nhập 200.000đ/ngày là phù hợp với thu nhập thực tế ở địa phương, nhưng số ngày bị hại yêu cầu 12 ngày là không phù hợp với số ngày điều trị thực tế, nên xét chấp nhận theo số ngày điều trị thực tế là 11 ngày x 200.000đ/ngày = 2.200.000 đồng.

[5.4] Tiền công lao động người nuôi bệnh, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[5.5] Tiền tổn thất tinh thần yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 120.000.000đ là quá cao. Theo khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *"...Mức bồi thường tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định"*. Bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 41%, nhưng bị cáo phạm tội một phần cũng lỗi của bị hại, nên xét mức bồi thường tổn thất tinh thần tương đương là 25 tháng lương cơ bản 1.390.000 x 25 = 34.750.000đ là phù hợp.

[5.6] Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

[5.7] Tiền ăn cho người bệnh, người nuôi bệnh và con của bị hại cùng ở bệnh viện với bị hại trong 12 ngày điều trị, yêu cầu bồi thường với tổng số tiền là 7.000.000đ là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5.8] Từ những phân tích trên. Cần buộc bị cáo T bồi thường cho bị hại N gồm: Tiền thiệt hại thực tế về chi phí điều trị là 788.700đ; tiền xe 6.000.000đ; Tiền công lao động người bệnh 2.200.000đ; Tiền tổn thất tinh thần 34.750.000đ; Tổng cộng các khoản bồi thường là 43.738.700đ. Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng. Như bậy bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 41.738.700đ.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao (loại dao chét) có tổng chiều dài 47cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại mũi bằng, nơi rộng nhất của lưỡi dao 07cm.

[7] Do bị cáo có đơn từ chối giám định thương tích (BL 137) và không yêu cầu xử lý hình sự đối với ông Huỳnh Văn B và ông Trương Văn N nên Cơ quan điều tra không xử lý ông B và ông N là có căn cứ.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tá phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 585; khoản 1 Điều 586; 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/9/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Trương Văn N. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho bị hại N số tiền 41.738.700 đồng.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao (loại dao chét) có tổng chiều dài 47cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại mũi bằng, nơi rộng nhất của lưỡi dao 07cm.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.086.935 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Trương Văn N có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Văn T chậm trả số tiền bồi thường thiệt hại nêu trên cho bị hại N, thì bị cáo Tá phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền trả chậm theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện MX;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, bị hại.
- Chi cục THA MX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CAMX;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ái Mỹ